

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
Tỉnh Hậu Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/DS-ST
Ngày: 28-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Cho
2. Bà Trương Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Trung H

Địa chỉ: Khu vực TNB, phường PT, quận Ô M, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H

Địa chỉ: Khóm TT, thị trấn TQ, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long – Vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Yên O

Địa chỉ: Ấp PT, xã PT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lê Thị S

Địa chỉ: Ấp Thạnh Mỹ A, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là ông Trần Trung Hiếu trình bày như sau: Bà O và vợ chồng ông là chỗ quen biết, do bà O làm chung với vợ ông tại khu công nghiệp Trà Nóc. Ngày 24/02/2021, bà O có hỏi vay của ông tiền để trị bệnh cho cha, vay nhiều lần tổng cộng là 43.000.000đồng. Cụ thể:

- Ngày 24/02/2021 vay 5.000.000đồng.
- Ngày 27/3/2021 vay 5.000.000đồng.
- Ngày 22/5/2021 vay 10.000.000đồng.
- Ngày 04/6/2021 vay 10.000.000đồng.
- Ngày 11/6/2021 vay 5.000.000đồng.
- Ngày 20/6/2021 vay 5.000.000đồng.
- Ngày 25/6/2021 vay 3.000.000đồng.

Các lần nhận tiền bà O đều có ký giấy nhận tiền, riêng lần nhận 3.000.000đồng ngày 25/6/2021 thì không có biên nhận. Tháng 8/2021 bà O nghỉ việc. Đến tháng 9/2021, bà O trả cho ông được 10.000.000đồng. Ngày 17/11/2021, ông có đến tìm O thì ông Trần Văn Sứ và bà Lê Thị S là cha mẹ của O đứng ra bảo lãnh trả số tiền O còn nợ ông là 33.000.000đồng. Hiện nay ông Trần Văn S đã chết, bà O và bà S không trả nợ cho ông. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu bà O và bà S liên đới trả cho ông số tiền nợ là 33.000.000đồng và lãi suất 1,25%/tháng tính từ ngày 17/11/2021 đến ngày 17/10/2022 là 12 tháng bằng 6.020.000đồng và yêu cầu bà O, bà S tiếp tục trả lãi cho đến khi tòa xét xử.

Đến ngày 20/4/2023, ông Nguyễn Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau: Yêu cầu bà O trả nợ gốc là 30.000.000đồng, lãi 3.000.000đồng. Đồng thời yêu cầu trả lãi đối với 30.000.000đồng nợ gốc từ ngày 25/12/2021 đến xét xử sơ thẩm là ngày 28/4/2023 với mức 10%/năm, không yêu cầu bà S liên đới trả nợ với bà O mà yêu cầu bà S trả nợ thay bà O trong trường hợp bà O không trả hoặc trả nợ không đầy đủ.

Quá trình tố tụng bị đơn là bà Trần Thị Yến O dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà O vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không ghi được lời khai của bà O.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị S trình bày: Bà là mẹ ruột của Trần Thị Yến O, bà S cho rằng khi O vay tiền của H bà không biết nhưng đến khoảng tháng 10/2021 H có đến nhà bà tìm O để đòi nợ, khi đó O không có nhà. H có gọi điện thoại cho O và O có nói với bà còn nợ H 33.000.000đồng, trong đó 30.000.000đồng là nợ gốc và 3.000.000đồng là nợ lãi. O không nói vay khi nào chỉ nói vay nhiều nhưng trả dần đến nay còn nợ 33.000.000đồng. Từ tháng 5/2022 O đi làm xa, không biết đi đâu, đến nay không có liên lạc về nhà. Đối với yêu cầu khởi kiện của H, bà đồng ý cùng với O trả nợ cho H nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng cho đến khi trả hết nợ vì bà đã già không có thu nhập.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh H vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn Trần Thị Yến O vắng mặt không rõ lý do dù đã được triệu tập hợp lệ hai lần, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị S vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không rõ lý do dù đã được triệu tập hợp lệ hai lần, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị S vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt những người này là phù hợp.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 335, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trung H đối với bà Trần Thị Yến O và bà Lê Thị S. Buộc bà Trần Thị Yến O trả cho ông Trần Trung H số tiền gốc là 30.000.000đồng và 3.000.000đồng tiền lãi cùng lãi phát sinh từ ngày 25/6/2021 cho đến ngày 28/4/2023 với mức lãi suất là 10%/năm. Trường hợp bà O không trả hoặc trả không đầy đủ thì bà S có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà O.

Về án phí: Bị đơn Trần Thị Yến O có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: Ông Trần Trung H cho rằng bà Trần Thị Yến O tH nợ tiền vay không trả nên phát sinh tranh chấp và xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn Trần Thị Yến O có nơi đăng ký thường trú tại ấp Phú Thạnh, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ hai lần, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị S vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt những người này.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Trần Trung H khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Yến O và bà Lê Thị S có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ vay gốc là 33.000.000đồng và lãi suất với mức 1,25%/tháng tính từ ngày 17/11/2021 đến ngày 17/10/2022 là 12 tháng bằng 6.020.000đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên, đến ngày 20/4/2023, phía nguyên đơn đã thay đổi yêu cầu khởi kiện, theo đó chỉ yêu cầu bà O trả 30.000.000đồng nợ gốc, 3.000.000đồng nợ lãi và lãi phát sinh đối với 30.000.000đồng nợ gốc từ ngày 25/12/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 28/4/2023 với mức lãi suất bằng 10%/năm. Trường hợp bà O không trả hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn yêu cầu bà S trả nợ thay cho bà O.

[3.1] Đối với yêu cầu đòi nợ gốc của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 30.000.000đồng tiền nợ gốc. Theo đó, nguyên đơn cung cấp được các giấy biên nhận nợ của 30.000.000đồng, bà S là mẹ bà O cũng thừa nhận bà O có điện thoại nói với bà còn nợ ông H 30.000.000đồng nợ gốc và 3.000.000đồng nợ lãi nên Hội

đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà O còn nợ ông H 30.000.000đồng tiền nợ gốc và 3.000.000đồng nợ lãi.

[3.2] Đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất đối với 30.000.000đồng nợ gốc từ ngày 25/12/2021 đến ngày 28/4/2023 với mức 10%/năm. Xét thấy, trong các biên nhận nợ thỏa thuận thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất không thỏa thuận rõ. Biên nhận nợ cuối cùng vào ngày 25/6/2021 nên việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 25/12/2021 (sau 06 tháng từ ngày ký biên nhận cuối cùng) đến ngày xét xử là ngày 28/4/2023 với mức lãi suất 10%/năm là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Cụ thể từ ngày 25/12/2021 đến ngày 28/4/2023 là 16 tháng 3 ngày.
$$[(30.000.000\text{đồng} \times 10\%) / 12] \times 16 \text{ tháng} + [(30.000.000\text{đồng} \times 10\%) / 365] \times 3 = 4.000.000\text{đồng} + 24.657\text{đồng} = 4.024.657\text{đồng}.$$
Tổng cộng bà O còn nợ ông H số tiền $33.000.000\text{đồng} + 4.024.657\text{đồng} = 37.024.657\text{đồng}.$

[3.3] Về nghĩa vụ trả nợ: Ông H cho rằng bà O là người vay tiền, bà S, ông Suýt là người bảo lãnh, nay ông Suýt đã chết nên ông H yêu cầu bà O trả nợ nếu bà O không trả hoặc trả không đầy đủ thì bà S phải trả nợ thay bà O. Thấy rằng, bảo lãnh là biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Điều 335 của Bộ luật dân sự 2015, theo đó *“1. Bảo lãnh là việc người thứ ba (sau đây gọi là bên bảo lãnh) cam kết với bên có quyền (sau đây gọi là bên nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (sau đây gọi là bên được bảo lãnh), nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ.*

2. Các bên có thể thỏa thuận về việc bên bảo lãnh chỉ phải thực hiện nghĩa vụ thay cho bên được bảo lãnh trong trường hợp bên được bảo lãnh không có khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.” Việc bà S bảo lãnh trả nợ cho bà O được thể hiện tại tờ thỏa thuận lập ngày 17/11/2021, bà S có nghĩa vụ trả nợ cho ông H trong trường hợp bà O không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ. Bà S cũng đồng ý cùng bà O trả nợ cho ông H.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà O còn nợ ông H số tiền 37.024.657đồng, trong đó nợ gốc là 30.000.000đồng, lãi là 7.024.657đồng nên buộc bà O có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền 37.024.657đồng.

Trường hợp bà O không trả hoặc trả không đầy đủ thì bà S có nghĩa vụ trả thay cho bà O.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bị đơn là Trần Thị Yến O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền bằng 5% số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn, cụ thể số tiền án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là $37.024.657 \text{ đồng} \times 5\% = 1.851.232 \text{ đồng}$ (Một triệu tám trăm năm mươi một ngàn hai trăm ba mươi hai đồng).

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 335, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Trần Trung H đối với bị đơn là bà Trần Thị Yến O về việc đòi tiền nợ vay.

Buộc bà Trần Thị Yến O có nghĩa vụ trả cho ông Trần Trung H số tiền nợ là 37.024.657 đồng (Ba mươi bảy triệu không trăm hai mươi bốn ngàn sáu trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó, nợ gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và nợ lãi là 7.024.657 đồng (Bảy triệu không trăm hai mươi bốn ngàn sáu trăm năm mươi bảy đồng).

Kể từ ngày ông Trần Trung H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thị Yến O chậm trả số tiền 37.024.657 đồng (Ba mươi bảy triệu không trăm hai mươi bốn ngàn sáu trăm năm mươi bảy đồng) nêu trên thì bà O còn phải trả cho ông H số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bà Trần Thị Yến O không trả hoặc trả không đầy đủ nợ cho ông Trần Trung H thì bà Lê Thị S có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Trần Thị Yến O.

2. Về án phí: Bị đơn là bà Trần Thị Yến O phải chịu 1.851.232 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi một ngàn hai trăm ba mươi hai đồng).

3. Nguyên đơn Trần Trung H, bị đơn Trần Thị Yến O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị S có quyền kháng cáo nội dung bản án liên quan đến nghĩa vụ, quyền lợi của mình trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Thị Chúc Linh